TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2026/HS-ST
Ngày 10/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Văn Tư
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Tập
2. Ông Nông Quang Mỹ

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên tham gia phiên toà*:** Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2026/HSST, ngày 09 tháng 02 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Triệu Văn Đ, sinh ngày 17/9/1992; CCCD số: 006092003932; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Triệu Văn T và bà Sầm Thị V; Có vợ là Đặng Thị X (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án: không; Tiền sự: 01 (một) Ngày 30/9/2025, bị Công an xã T, tỉnh Cao Bằng xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC); Nhân thân: Ngày 30/5/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên) xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HSST. Đến ngày 04/8/2023, bị cáo chấp hành xong bản án, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh T từ ngày 29/10/2025 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 29/10/2025, Công an xã C, tỉnh Thái Nguyên nhận được tin báo về tội phạm của quần chúng nhân dân về việc Triệu Văn Đ có hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy.

Sau khi tiếp nhận tin báo, tổ công tác Công an xã C phối hợp với Trạm y tế xã Cẩm Giàng tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma tuý trong cơ thể đối với Triệu Văn Đ bằng phương pháp xét nghiệm nước tiểu, kết quả Triệu Văn Đ dương tính

với chất ma tuý nhóm MET và MOP. Quá trình làm việc, Triệu Văn Đ tự N giao nộp cho tổ công tác 02 (hai) gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong đều chứa chất màu trắng lẫn màu hồng (nghi là ma tuý) được cất giấu tại đầu giường ngủ của Đ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Triệu Văn Đ, niêm phong 02 (hai) gói nhỏ nêu trên trong phong bì ký hiệu "Đ" và đưa Triệu Văn Đ về trụ sở Công an xã để làm việc.

Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Triệu Văn Đ, Cơ quan điều tra không phát hiện, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 29/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành cân xác định khối lượng chất màu trắng lẫn màu hồng trong 02 (hai) gói nhỏ thu giữ của Triệu Văn Đ. Kết quả xác định được tổng khối lượng chất màu trắng lẫn màu hồng là 0,320g (không phẩy ba hai không gam). Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu "GĐ" gửi trưng cầu giám định chất ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 579/KL-KTHS ngày 04 thạng 11 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

"- Mẫu chất màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma tuý; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine và loại Methamphetamine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

- Khối lượng mẫu chất màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là: 0,320g (không phẩy ba hai không gam)".

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn Đ khai: Khoảng 09 giờ ngày 28/10/2025, Đ đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) từ nhà tại thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên đến phường Đ, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực phường Đ, tỉnh Thái Nguyên, Đ xuống xe và tìm mua với một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi (không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể) 02 (hai) gói ma tuý với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, Đ cầm số ma túy vừa mua được thuê xe ôm đi về nhà. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 29/10/2025, khi Đ đang ở nhà thì Công an xã C đến kiểm tra, tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với Đ; kết quả xét nghiệm, Đ dương tính với chất ma túy. Quá trình làm việc, Đ khai nhận hiện đang tàng trữ trái phép 02 (hai) gói ma túy ở giường ngủ trong nhà, sau đó Đ tự nguyện giao nộp 02 (hai) gói ma túy trên cho Cơ quan Công an. Mục đích Triệu Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân, bởi Triệu Văn Đ là người thường sử dụng chất ma túy, không nhằm mục đích bán cho người khác. Ngoài ra, Đ còn khai nhận: Trước đó vào ngày 25/10/2025, Đ mua được 01 (một) gói ma tuý với một người đàn ông lạ mặt tại khu vực tổ I, phường Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi mua được ma tuý, Đ đã đi xuống bụi cỏ gần đó một mình sử dụng hết số ma tuý vừa mua được bằng hình thức pha ma tuý với nước cất rồi tiêm chích qua tĩnh mạch vào cơ thể.

Quá trình giải quyết vụ án Triệu Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của Triệu Văn Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS-KV7 ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Thái Nguyên truy tố bị cáo Triệu Văn Đ về tội "*Tàng Trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

*Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng: điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 29/10/2025. Phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

*Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T41; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu VC.

*Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo các quy định chung tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Triệu Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/10/2025, tại thôn Bản Chàng, xã C, tỉnh Thái Nguyên, Triệu Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,320g (không phẩy ba hai không gam) ma túy, loại H và Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã C, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật là toàn bộ số ma tuý nêu trên.

[3] Hành vi nêu trên của Triệu Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, ..., Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Cáo trạng số 21/CT-VKS-KV7 ngày 06/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, đã vi phạm vào chế độ thống nhất quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an - xã hội của địa phương. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; Tuy nhiên, về nhân thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý và bị Tòa án xử phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, mà lại lao vào con đường nghiện chất ma tuý, nên khi xem xét lượng hình cần phải có một hình phạt thỏa đáng tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo đã có thời gian bị tạm giữ, tạm giam nên được tính vào thời gian thụ hình cho bị cáo.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Triệu Văn Đ vào ngày 25/10/2025, chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển hồ sơ, tài liệu có liên quan đến Công an phường Đ, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định.

Đối với 02 (hai) người đàn ông bán trái phép ma túy cho Triệu Văn Đ vào ngày 25/10/2025 và ngày 28/10/2025, do Đ không biết nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T41, bên trong chứa 0,271g (không phẩy hai bảy một gam) ma tuý cùng phong bì, bao gói cũ hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu VC, bên trong có 02 (hai) mảnh giấy đều có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "Đ". Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập ổn định, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn Đ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

*Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Triệu Văn Đ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/10/2025.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T41; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu VC.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/02/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Thái Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND khu vực 7-TN (03b);
- Phòng HSNV, Công an tỉnh Thái Nguyên (02b);
- Phòng THA hình sự, Công an tỉnh TN (01b);
- THADS tỉnh Thái Nguyên (Khi án có hiệu lực - 01b);
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tư